

Bản án số: **299/2026/HSPT**

Ngày: 12-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Trâm

Các Thẩm phán:

1. Ông Sỹ Hồng Nam;
2. Bà Đặng Mạnh Đoàn Trang.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 195/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Lê Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 86/2026/HS-ST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Minh T; sinh ngày: 22/4/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 270/2/9 P, Phường A, quận P (nay là phường C), Thành phố H. Nơi cư trú: 2 P, Phường A, quận P (nay là phường C), Thành phố H; nghề nghiệp: Quản lý chung cư; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Thành N (chết) và bà: Lê Thị Ngọc H (chết); vợ: Nguyễn Thị Kim T1 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/11/2024 tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt).

Ngoài ra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh còn triệu tập những người tham gia tố tụng như sau:

-Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T:

1. Ông Trần Minh H1 (Có mặt).
2. Ông Lê Văn T2 (Vắng mặt).

Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2021, bà Lương Huỳnh Thùy C nhiều lần hỏi mượn tiền của Lữ Phương T3 (là bạn bà C quen biết từ năm 2015) để bà C buôn bán kinh doanh, T3 có cho bà C vay tiền nhiều lần với lãi suất từ 4,5% đến 6%/tháng. Đến tháng 4/2023, bà C vẫn còn nợ tiền T3 khoản 600 triệu đồng, nhưng do cần thêm tiền để kinh doanh nên bà C tiếp tục hỏi mượn tiền T3. Do không có tiền nên T3 hỏi Lê Minh T (T3 quen biết từ năm 2022), cho bà C vay tiền. T đồng ý và đã nhiều lần chuyển tổng số tiền 453.473.233 đồng cho T3 để chuyển cho bà C vay, T tính lãi suất từ 5% đến 6%/tháng đối với các khoản tiền này. T, T3 và bà C thống nhất T3 sẽ làm trung gian đứng ra thu tiền nợ từ bà C rồi đưa lại cho T.

Từ tháng 8/2024, do bà C bắt đầu chậm nợ nên T đã sử dụng 02 tài khoản Zalo là “Lê M” (số điện thoại 0937984807) và “Chuột Chù” (số điện thoại 0559355977) liên tục nhắn tin chửi bới, đe dọa bà C.

Ngoài nhắn tin đe dọa, T còn trực tiếp thực hiện các hành vi uy hiếp tại nhà của bà C tại địa chỉ Số A T, Phường A, quận T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cụ thể:

- Lần 1: Ngày 12/8/2024, T dùng bình xịt sơn màu đỏ hình đầu lâu và hai đường chéo lên sân nhà bà C. Sau khi xịt sơn xong, T chụp hình sân nhà bà C bị xịt sơn gửi cho T3.

- Lần 2: Ngày 25/9/2024, T mua xăng, mang đến đổ trước sân nhà bà C. Ngay sau đó, T dùng Zalo “Chuột Chù” nhắn tin cho bà C để chửi bới, đe dọa và thừa nhận đã tạt xăng và đe dọa sẽ đốt nhà nếu không trả nợ. Sau đó, T nhắn tin cho T3 hỏi bà C có nói gì với T3 không thì T3 nói bà C có nhắn tin nói về việc nhà bà C bị tạt xăng. T3 còn nhắn tin cho bà C là T3 đã năn nỉ T về việc không làm hại bà C và gia đình bà C.

Đến ngày 10/10/2024, do bà C không còn khả năng trả nợ, T3 đã đến nhà bà C, cùng bà C lập “Biên bản xác nhận nợ” ghi nhận tổng số nợ là 950.000.000 đồng (trong đó 800.000.000 đồng tiền gốc và 150.000.000 đồng tiền lãi), T3 đã quay clip bà C đọc “Biên bản xác nhận nợ” và gửi cho T.

Đến khoảng 02 giờ ngày 23/10/2024, T tiếp tục dùng sơn đỏ xịt chữ “NỢ MÁU” lên sân, cửa nhà bà C và dùng ổ khóa mua sẵn để khóa cửa bên ngoài nhà bà C. Chiều cùng ngày, T bàn bạc với T3 về việc mua mắm tôm để tạt vào nhà bà C và được T3 đồng ý, nhưng chưa thực hiện được.

Khoảng 07 giờ ngày 23/10/2024, bà Lương Huỳnh Thùy C đã đến Công an P, quận T trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ và trích xuất dữ liệu camera ghi nhận tại trước trước nhà A T, Phường A, quận T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) và dữ liệu camera tại trước nhà số B P, Phường A, quận P (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) ghi nhận hình ảnh Lê Minh T xịt sơn nhà bà C vào đêm ngày 23/10/2024.

Đồng thời, Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu tin nhắn Zalo từ điện thoại của Lê Minh T, Lữ Phương T3 và bà Lương Huỳnh Thùy C có nội dung phù hợp với toàn bộ nội dung vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh T khai nhận thực hiện toàn bộ hành vi như trên nhằm mục đích gây áp lực, buộc bà C phải trả số tiền 950.000.000 đồng theo “Biên bản xác nhận nợ”. Phù hợp lời khai của Lữ Phương T3 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng thu giữ: Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 566/LNK-ĐTTH ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T (nay là Công an Thành phố H)

* Về phần dân sự: bà Lương Huỳnh Thùy C không yêu cầu về bồi thường dân sự

Tại bản Cáo trạng số 405/CT-VKS-P2 ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo Lê Minh T, Lữ Phương T3 về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số bản án hình sự sơ thẩm số 86/2026/HS-ST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 10 (mười) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (phạm tội chưa đạt). Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2024.

Xử phạt bị cáo Lữ Phương T3 09 (chín) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (phạm tội chưa đạt). Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2024.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/02/2025, bị cáo Lê Minh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Nói lời sau cùng bị cáo rất ăn năn hối cải xin được xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ mức án cho bị cáo để sớm về nuôi con và chăn sóc bà.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T: Luật sư Trần Minh H1 thống nhất với tội danh bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo T, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ như đã khắc phục hậu quả, khi bị bắt đã chủ động khai báo thành khẩn và tích cực hỗ trợ cơ quan điều tra khi khai ra T3, phạm tội chưa đạt, bị hại C có một phần lỗi và đề nghị xem xét lại số tiền phạm tội cũng như xem xét hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa cho bị cáo Tiến trình B vì các tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ. Nhận thấy mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là tương xứng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Do vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Minh T đã có hành vi nhiều lần nhử tin đe dọa và thực hiện hành vi xịt sơn, đồ xăng, khóa cửa nhà bà Lương Huỳnh Thùy C nhằm mục đích uy hiếp, đe dọa buộc bà C phải trả số tiền 950.000.000 đồng, bị cáo Lữ Phương T3 biết rõ các hành vi trên của bị cáo Lê Minh T nhưng không ngăn cản mà còn tham gia bàn bạc tạo điều kiện để bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội.

[2] Với hành vi vi phạm nêu trên của bị cáo Lê Minh T, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bị cáo phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 4 trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là “...Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đã nhận số tiền 800.000 đồng về chi phí sơn lại cửa, bị hại bà Lương Huỳnh Thùy C có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.....” là đã xem xét đầy đủ vai trò, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới. Xét đề nghị của Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 86/2026/HS-ST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ vào điểm a, khoản 4, Điều 170; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Minh T;

- Căn cứ vào điểm a, khoản 4, Điều 170; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, b khoản 1, 2, Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lữ Phương T3;

- Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 10 (mười) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (phạm tội chưa đạt). Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2024.

Bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Khu vực 4 (1)
- CATP. HCM; (1)
- Bị cáo;(4)
- THA Khu vực 4 (1)
- TAND Khu vực 4(1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hồ sơ (20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Trâm